

Họ tên \_\_\_\_\_  
Lớp \_\_\_\_\_

2.3.1

## CÁC SỐ TRÒN TRĂM TRIỆU - 1 TỈ

Một nghìn triệu gọi là **một tỉ**, viết là: **1 000 000 000**.

**Bài 1.** Đọc các số sau: 5 000 000 000; 21 000 000 000; 355 000 000 000.

.....

.....

.....

**Bài 2.** Viết các số sau:

- a. Ba mươi hai tỉ: .....
- b. Hai mươi tư tỉ: .....
- c. Sáu trăm năm mươi tỉ: .....

**Bài 3.** Bảng dưới đây cho biết dân số và diện tích lãnh thổ của 5 quốc gia đông dân nhất thế giới (số liệu tháng 12 - 2017).

| STT | Quốc gia   | Dân số (người) | Diện tích (km <sup>2</sup> ) |
|-----|------------|----------------|------------------------------|
| 1   | Trung Quốc | 1 409 773 089  | 9 596 961                    |
| 2   | Ấn Độ      | 1 339 813 071  | 3 287 590                    |
| 3   | Hoa Kỳ     | 324 559 699    | 9 826 630                    |
| 4   | Indonesia  | 264 113 419    | 1 919 440                    |
| 5   | Brasil     | 197 173 785    | 8 514 877                    |

- a. Quốc gia đông dân nhất có số dân là bao nhiêu? .....
- b. Trong số những quốc gia đó, quốc gia nào có diện tích lãnh thổ lớn nhất?  
.....
- c. Trong số những quốc gia đó, quốc gia nào có diện tích lãnh thổ nhỏ nhất?  
.....
- d. Hãy sắp xếp các quốc gia đó theo thứ tự diện tích lãnh thổ giảm dần.  
.....

**Bài 4.** Thực hiện phép tính.

**a.**  $1\,000\,000\,000 + 3\,000\,000\,000 = \dots\dots\dots$

**b.**  $29\,000\,000\,000 - 6\,000\,000\,000 = \dots\dots\dots$

**c.**  $3\,000\,000\,000 \times 14 = \dots\dots\dots$

**d.**  $64\,000\,000\,000 : 8 = \dots\dots\dots$

